TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/DS-ST
Ngày: 20-6-2018
"V/v tranh hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thành**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông **Nguyễn Thành Dân**

2/. Ông **Trần Văn Dá**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Luyến** –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông **Dương Trung Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2018 về: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn*:** Ông **Lê Minh V**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Nhà D, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu

2. ***Bị đơn***:

2.1. Ông **Trần Tấn Đ** (vắng mặt)

2.2. Bà **Lư Thị Ê** (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Kinh N, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2018 và lời trình bày của nguyên đơn vụ án có nội dung như sau:

Vào ngày 28/4/2017 nguyên đơn có cho vợ chồng bị đơn là ông Trần Tấn Đ và bà Lư Thị Ê vay 120.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 6%/tháng để tiêu dùng trong gia đình, khi vay có làm biên nhận ông Đ và bà Ê có ký tên vào biên nhận. Khi vay không có thỏa thuận thời gian trả vốn.

Đến ngày 19/3/2018 ông Đ và bà Ê trả vốn là 40.000.000 đồng còn lãi đến nay chưa trả.

Do các bị đơn không trả vốn vay và lãi suất theo thỏa thuận, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn trả vốn vay còn nợ là 80.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất do Nhà nước qui định là 1,66%/tháng từ ngày 28/4/2017 đến ngày khởi kiện là 21.912.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 101.912.000 đồng và yêu cầu các bị đơn trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn Lư Thị Ê trình bày: Vợ chồng bị đơn có vay của Lê Minh V 120.000.000 đồng vào ngày 28/4/2017, số tiền vay anh Đ sử dụng hết không biết sử dụng vào việc gì, khi vay anh Đ trực tiếp nhận tiền vay, chữ ký vào biên nhận vay tiền ngày 28/4/2017 do Lê Minh V cung cấp là chữ ký của bị đơn và anh Đ. Đến ngày 19/3/2018 bị đơn có trả cho Lê Minh V được 40.000.000 đồng. Nay đồng ý trả vốn vay còn nợ là 80.000.000 đồng cho Lê Minh V xin trả dần còn tiền lãi xin không trả, do trước đây có trả lãi cho nguyên đơn khoảng 50.000.000 đồng, việc trả lãi không có làm giấy tờ.

Đối với bị đơn Trần Tấn Đ sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án số 90/TB-TLVA ngày 02/4/2018 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không ghi ý kiến của bị đơn gởi cho Tòa án.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã tống đạt hợp lệ cho các bị đơn 02 lần nhưng bị đơn Trần Tấn Đ đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án lập biên bản không hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy theo đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn Trần Tấn Đ và Lư Thị Ê trả tiền vay còn nợ nên tranh chấp giữa các đương sự là: " T*ranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo qui định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, các bị đơn có địa chỉ tại ấp Kinh N, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạnh

Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] Bị đơn Trần Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trần Tấn Đ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện buộc các bị đơn trả vốn vay 80.000.000 đồng và lãi suất từ ngày 28/4/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất do Nhà nước qui định. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn cung cấp chứng cứ là 01 biên nhận tiền ngày 28/4/2017 bị đơn Lư Thị Ê thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của vợ chồng bị đơn và bị đơn thừa nhận có nhận tiền vay của nguyên đơn 120.000.000 đồng, đến ngày 19/3/2018 trả cho nguyên đơn được 40.000.000 đồng tiền vốn hiện còn thiếu nguyên đơn 80.000.000 đồng vốn vay, nên theo qui định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là sự thật thuộc tình tiết không phải chứng minh.

[3] Tại phiên tòa bị đơn Lư Thị Ê đồng ý trả vốn vay 80.000.000 đồng cho nguyên đơn nhưng xin trả dần và yêu cầu không trải lãi. Ngoài ra, bị đơn Ê cho rằng đã trả tiền lãi cho nguyên đơn khoảng 50.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn Lê Minh V không thừa nhận việc trả tiền lãi của các bị đơn, việc trả tiền lãi không có giấy tờ, không có ai chứng kiến, bị đơn không chứng minh được đã trả tiền lãi cho nguyên đơn 50.000.000 đồng nên lời trình bày này của bị đơn Ê là không có cơ sở để chấp nhận. Nguyên đơn Lê Minh V không đồng ý với yêu cầu trả dần tiền vốn và không trải tiền lãi của bị đơn, nên yêu cầu này của bị đơn Lư Thị Ê là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bị đơn Ê. Do đó, các bị đơn phải có nghĩa vụ trả vốn vay và tiền lãi cho nguyên đơn theo qui định tại Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự và phần tiền lãi được tính cụ thể như sau:

- Vốn vay 120.000.000 đồng từ ngày 28/4/2017 đến ngày 19/3/2018 là 10 tháng 21 ngày, tiền lãi được tính (120.000.000 đồng x 1,66% x 10 tháng 21 ngày) là: 21.314.400 đồng.

- Vốn 80.000.000 đồng từ ngày 20/3/2018 đến ngày 20/6/2018 là 03 tháng, tiền lãi được tính (80.000.000 đồng x 1,66% x 03 tháng) là: 3.984.000 đồng.

Tổng cộng tiền lãi (21.314.400 đồng + 3.984.000 đồng) là: 25.298.400 đồng

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Minh V buộc các bị đơn Trần Tấn Đ và Lư Thị Ê cùng liên đới trả vốn vay 80.000.000 đồng và lãi suất theo qui định của Bộ luật Dân sự từ ngày vay đến ngày ngày xét xử sơ thẩm cho nguyên đơn.

[5] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Minh V, buộc các bị đơn Trần Tấn Đ và Lư Thị Ê cùng liên đới trả vốn vay 80.000.000 đồng và lãi suất 25.298.400 đồng, tổng cộng (80.000.000 đồng + 25.298.400 đồng) là: 105.298.500 đồng (một trăm linh năm triệu hai trăm chín

mươi tám nghìn năm trăm đồng) (được làm tròn số) cho nguyên đơn Lê Minh V. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (105.298.500 đồng x 5%) là: 5.264.000 đồng (năm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) (được làm tròn số) theo qui định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Minh Vương

1. Buộc các bị đơn Trần Tấn Đ và Lư Thị Ê cùng liên đới trả vốn vay và lãi suất tổng cộng là: 105.298.500 đồng (một trăm linh năm triệu hai trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng) cho nguyên đơn Lê Minh V. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn Trần Tấn Đ và Lư Thị Ê cùng liên đới nộp 5.264.000 đồng (năm triệu hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), hoàn trả cho nguyên đơn Lê Minh V 2.547.800 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn tám trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009167 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Trần Tấn Đ thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Chi cục THADS huyện Thạnh T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thành